

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 09-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam.

*Thẩm phán:* Ông Lò Văn Lịch.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Đỗ Thị Luyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Cứ A T (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 19/11/1994, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cứ Khua P, sinh năm 1953 và bà Ly Thị D, sinh năm 1954; có vợ Lầu Thị V, sinh năm 1985 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 07/02/2013, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2021, bị tạm giam từ ngày 20/9/2021 tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Cứ A T:** Ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 18/9/2021 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Công an thành phố Đ trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã phát hiện hai đối tượng nam giới đi cùng nhau vào nhà nghỉ Q trong đó có một đối tượng tay cầm một túi nilon màu đen có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác thấy hai đối tượng đi lên phòng 306 nhà nghỉ Q. Tổ công tác đã mời anh Lò Văn H là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ cùng tổ công tác lên mở cửa phòng 306 để kiểm tra. Khi tổ công tác mở cửa phòng 306 thì có hai đối tượng nam giới lao ra ngoài, lợi dụng sơ hở chạy thoát. Tổ công tác đã bắt giữ được một đối tượng nam giới còn lại ở trong phòng (chính là đối tượng cầm túi nilon màu đen đi vào nhà nghỉ Q ban đầu), tên là Cừ A T, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trên tay Cừ A T đang cầm 01 túi nilon màu đen ở bên trong có 03 túi nilon nhỏ màu xanh, bên trong có chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 01 cục chất bột màu trắng kích thước 5x5x2,5cm nghi là Heroine được bọc bên ngoài bằng lớp túi nilon màu trắng, 01 cục chất bột màu trắng kích thước 3x3x2,5cm được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, tất cả được gói trong một mảnh vải hoa màu xanh. Cừ A T khai nhận số chất bột màu trắng và viên nén màu hồng là Heroine và Hồng phiến của Cừ A T đang giao dịch bán cho hai người mua ở trong phòng 306 nhà nghỉ Q thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Cừ A T cùng vật chứng về Công an xã N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1097/GĐ-PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Cừ A T gồm 73,8 gam chất bột màu trắng; 66,2 gam các viên nén màu hồng.*

- *02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu từ M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Cừ A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *03 (Ba) mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu H1, H2, H3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Cừ A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

Tại Bản Cáo trạng số 91/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cừ A T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Cừ A T 20 (Hai mươi) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 70,99 gam Heroine và 65,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Masstel màu đen, loại bàn phím ấn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cú A T.

Tại phiên tòa bị cáo Cú A T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cú A T là ông Nguyễn Trần D nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cú A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và nhất trí với bản luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Cú A T, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Cú A T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 18/9/2021 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Cú A T đã khai rằng:

Khoảng giữa tháng 9/2021 Cú A T đi xe máy từ nhà ở bản L, xã M, thành phố Đ đến khu vực trung tâm xã M, tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, giới thiệu tên là D hiện đang làm công trình ở xã M. D và T trao đổi số điện thoại để tiện liên lạc. Ngày 16/9/2021, D gọi cho T đặt vấn đề mua 03 gói Hồng phiến và 02 cây Heroine, T nhận lời. Sáng ngày 17/9/2021 D gọi điện cho T gặp nhau trao đổi, sau khi trao đổi với D, T sang nhà Cú Thị L, người cùng bản L, hỏi mua nợ được 3 túi Methamphetamine với giá 60 triệu đồng, rồi sau đó T sang nhà Cú A D người cùng bản hỏi mua nợ 2 cây Heroine với giá 20 triệu đồng, hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền cho L và D. Sau khi mua được ma túy, T gọi điện thoại thông báo cho D. Sáng ngày 18/9/2021 D gọi điện cho T hẹn đến trung tâm xã N, T đi bộ đến thì gặp D, cả hai cùng vào nhà nghỉ Q để trao đổi,

mua bán, T thấy có một người đàn ông bạn của D đang ở đó. T nói 03 túi Hồng phiến và 02 cây Heroine là 30 triệu đồng. Khi T và 02 người mua đang trao đổi mua bán thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng 02 cây Heroine có khối lượng 72,8 gam, 03 túi Methamphetamine có khối lượng 66,2 gam:

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

## **[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:**

Như chúng ta đều biết ma túy nói chung và Heroine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy cả thế giới đã chung tay chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, và còn diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa bị cáo Cú A T khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo đã hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 140 gam (gồm 73,8 gam Heroine và 66,2 gam Methamphetamine), hành vi này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy tại phiên tòa bị cáo Cú A T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đối với bị cáo Cú A T như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

## **[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng:**

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập chính dựa vào làm nông nghiệp, do điều kiện gia đình còn nhiều khó khăn nên đã có hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 24/5/2012 bị cáo Cú A T bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy theo

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Mặc dù ngày 07/02/2013, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích, nhưng bị cáo Cự A T được coi là có nhân thân xấu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Cự A T 20 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 70,99 gam Heroine và 65,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Masstel màu đen, loại bàn phím ấn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cự A T. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Trần D là người bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo Cự A T là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

*“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 70,99 gam Heroine và 65,55 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, loại bàn phím, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

**[7] Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Cú A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cú A T.

**[8] Về các vấn đề khác:**

Theo lời khai của bị cáo Cú A T, hai người đàn ông là người mua ma túy của bị cáo, do không xác định được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với Cú Thị L, Cú A D nhà ở bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh các đối tượng vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cú A T (tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cú A T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 70,99 gam Heroine và 65,55 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

**\* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen loại máy có bàn phím ấn. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/11/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cứ A T.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/12/2021).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Cứ A T;
- Người bào chữa ông Nguyễn Trần D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Phòng Hành chính, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Văn Nam**